TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST - DS	*Bình Xuyên, ngày 19 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự, thụ lý số 60/2023/TLST - DS, ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Tạ Hồng N; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện B - Vĩnh Phúc II, Phòng giao dịch P, (theo Giấy ủy quyền lại số 214/ NHNoBX- UQTA, ngày 14 tháng 4 năm 2023)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, (là vợ ông T).

Cư trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N là ông Nguyễn Văn T, văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 9 năm 2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 11 tháng 9 năm 2023, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N còn nợ của Ngân hàng N, Chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II, Phòng giao dịch P với tổng số tiền là 1.429.020.549 đồng; (*Một tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu, không trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn chín đồng);* trong đó tiền gốc là 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*; tiền lãi trong hạn là 104.712.330 đồng *(Một trăm linh tư triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm ba mươi đồng)*; lãi quá hạn là 24.308.219 đồng *(Hai mươi tư triệu ba trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng);*

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng theo các kỳ hạn như sau:

Ngày 11 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng N, Chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II, Phòng giao dịch P số tiền gốc là 150.000.000 đồng. *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả toàn bộ nợ gốc còn lại là 1.150.000.000 đồng *(Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng)* và toàn bộ số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn cũ còn lại, cộng với lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202201411 ngày 30 tháng 6 năm 2022 cho Ngân hàng.

Trong các kỳ hạn trả nợ như trên, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu thi hành toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại mà không cần đến kỳ hạn tiếp theo.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N không trả được toàn bộ số nợ trên thì toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là diện tích đất 146,8m^2, ở thửa đất số 707, tờ bản đồ số 12 (Trong đó có 50m^2 đất ở và 96,8m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thôn Tr, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 474605 đứng tên ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05 tháng 5 năm 2017; Số vào sổ cấp GCN: CS00526; diện tích đo hiện trạng là 146,8m^2 và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 02 tầng diện tích mỗi sàn là 118m^2; công trình phụ khép kín; 01 sân gạch diện tích sử dụng 26m^2 cùng toàn bộ tài sản có trên đất; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2801-315570134/HĐTC ngày 23 tháng 8 năm 2021 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số: 2801.315570134.1/VBSĐBS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 2801LAV202201411 ngày 30 tháng 6 năm 2022; được xử lý để thu hồi vốn cho Ngân hàng, (Có sơ đồ hiện trạng chi tiết kèm theo).

Việc xử lý tài sản thế chấp theo số liệu đo đạc và tài sản thực tế mà Cơ quan Thi hành án kê biên tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N mà không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục trả đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị N chịu cả là 27.435.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.760.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000161, ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám